TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PH** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 127/2023/QĐST-HNGĐ	*PH, ngày 29 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số: 193/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Bà Bùi Thị T, sinh năm: 1998;

HKTT: Thôn ĐP, xã HA, huyện PH, tỉnh Phú Yên.

Chỗ ở hiện nay: Thôn SP, xã SL, huyện SH, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Ông Phan Văn C, sinh năm: 1996;

Địa chỉ: Thôn ĐP, xã HA, huyện PH, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 59, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Bùi Thị T và ông Phan Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Bùi Thị T và ông Phan Văn C có 01 con chung là Phan Gia H, sinh ngày 17/7/2019. Khi ly hôn bà T và ông C thống nhất giao con chung cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Bà Bùi Thị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng)*, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 10/2023 và chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng khi phát sinh các trường hợp quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình.

Bà Bùi Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Bùi Thị T và ông Phan Văn C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn bà Bùi Thị Th tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm đối với phần nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) bà T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010128 ngày 20/9/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện PH, tỉnh Phú Yên, bà Bùi Thị T đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện PH;
- Chi cục THADS huyện PH;
- UBND xã HA
(số 64/2018 ngày 11/6/2018);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Minh Nhật